TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 29-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Sơn - Hiệu trưởng Trường THCS Hải Lý;

2. Ông Phạm Văn Lịch - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định xét xử số 15/2023/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Vũ H, sinh ngày 25-3-2004, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1979 và con bà Vũ Thị V, sinh năm 1982; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-11-2022 đến ngày 12-01-2023 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". *"có mặt"*

2. Vũ Văn GI, sinh ngày 24-01-2004, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Vũ Văn T, sinh năm 1974 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-11-2022 đến ngày 12-01-2023 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". *"có mặt"*

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn Gi: Bà Trần Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. *"có mặt"*

*** Bị hại:**

1. Cháu Trần Việt A, sinh ngày 02-01-2010; địa chỉ: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; *"vắng mặt"*

Đại diện hợp pháp của Trần Việt A: Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (mẹ đẻ); *"vắng mặt"*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Trần Việt A: Bà Đặng Thị Anh Thư - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. *"có mặt"*

2. Cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 17-11-2011; địa chỉ: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. *"vắng mặt"*

Đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn T: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. *"vắng mặt"*

Người giám hộ của Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Vũ V, sinh năm 1958; địa chỉ: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (ông nội). *"vắng mặt"*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyễn Văn T: Bà Trần Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. *"có mặt"*

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Trần Minh Kh, sinh ngày 17-02-2012; địa chỉ: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. *"vắng mặt"*

Đại diện hợp pháp của Trần Minh Kh: Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (mẹ đẻ); *"vắng mặt"*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Trần Minh Kh Ông Nguyễn Hoài Thanh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. *"vắng mặt"*

* **Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1981; *"vắng mặt"*

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978; *"vắng mặt"*

3. Anh Lê Văn D, sinh năm 1977; *"vắng mặt"*

4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; *"vắng mặt"*

5. Anh Trần Văn H, sinh năm 1979; *"vắng mặt"*

6. Chị Vũ Thị V, sinh năm 1982; *"có mặt"*

7. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; *"vắng mặt"*

8. Chị Trần Thị H, sinh năm 1986; *"vắng mặt"*

9. Cháu Cao Xuân H, sinh năm 2012; *Đại diện hợp pháp của cháu Cao Xuân H:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1986; *"vắng mặt"*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Việt A, sinh ngày 02/01/2010 cùng em trai là Trần Minh Kh, sinh ngày 17/02/2012 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/11/2011, đều trú tại xóm 6, xã H, huyện H biết gia đình chị Trần Thị H, sinh năm 1986, ở xóm 5, xã H, huyện H (chị Hlà mẹ cháu Cao Xuân H, sinh ngày 15/8/2012 bạn của Kh, Việt A và T) có tiền, vàng cất giấu trong tủ, Kh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền chơi điện tử nên Kh rủ Việt A và T đến nhà chị Hđể lấy tiền, Việt A và T đồng ý. Sáng ngày 23/11/2022, khi đến nhà chị H, Kh ở ngoài canh xe, Việt A và T vào phòng khách, T tìm cách mở ngăn tủ dưới kệ ti vi nhưng không mở được. Việt A trèo lên ghế thấy trên nóc tủ kính phía đông có 01 chiếc chìa khóa thì lấy mở được ổ khóa ngăn tủ kệ ti vi, phát hiện bên trong có 01 con lợn bằng thạch cao màu đỏ và 01 túi nilon màu đỏ. Trong túi nilon màu đỏ có nhiều nhẫn và thỏi kim loại màu vàng. Việt A cho tất cả số kim loại màu vàng trên vào 01 hộp đựng kính mắt bằng nhựa màu đen có sẵn trong túi nilon màu đỏ. Việt A và T mang con lợn bằng thạch cao ra vườn sau nhà H dùng khúc gỗ có sẵn ở vườn đập vỡ thấy bên trong có tổng số tiền 8.250.000 đồng. Sau đó, Việt A và T đi ra ngoài cổng để tiền, hộp đựng kính bên trong chứa kim loại màu vàng vào trong cặp sách của Việt A rồi ra về. Việt A, T và Kh đi đến cửa hàng điện thoại di động Qg ở xóm 5, xã H do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, trú tại xóm 5, xã H, huyện H làm chủ, mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh, với giá 2.600.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10A màu đen với giá 2.700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu xanh đã qua sử dụng với giá 1.800.000 đồng, tổng cộng 7.100.000 đồng. Còn số kim loại màu vàng, do Trần Việt A cất giấu trong cặp sách và thống nhất khi cần sẽ mang đi bán để lấy tiền sử dụng chung. Sau đó Việt A, T và Kh đến quán Internet ở xóm 2, xã H do chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, trú tại xóm 4, xã H, huyện H làm chủ để chơi điện tử.

Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, sau khi chơi Internet V, T, Kh ra ghế đá cạnh sông Múc thuộc xóm 1, xã H ngồi xem điện thoại thì gặp Trần Vũ H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 18H1-370.01 chở Vũ Văn Gi đi ăn đêm ở thị trấn Y về qua. Do trước đó, H, Gi đã nhiều lần gặp và trò chuyện với Việt A, T, Kh tại quán Internet ở xóm 2 xã H, nên khi thấy các cháu nhỏ đang ngồi xem điện thoại ở ghế đá, H nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của các cháu bằng thủ đoạn tiếp cận, đưa ra thông tin gian dối yêu cầu đưa điện thoại để H gọi điện thoại cho gia đình từ đó chiếm đoạt tài sản. H điều khiển xe đi qua Việt A, T, Kh khoảng 15 mét thì H nói với Gi "Quay lại lấy mấy chục của mấy thằng con con đi bụi để chơi điện tử", Gi đồng ý. H chở Gi quay lại cách vị trí ghế đá các cháu ngồi khoảng 03 mét, Gi ngồi trên xe, còn H xuống xe đến hỏi "Sao chúng mày giờ chưa về?", không thấy ai nói gì, H nói tiếp "Mấy thằng này bỏ nhà ra đi đúng không? Bây giờ có về không hay tao báo công an", nghe vậy Việt A trả lời "Tý bọn em tự về". Thấy T đang xem điện thoại, H giả vờ hỏi "Điện thoại có số của bố mẹ không, đưa anh kiểm tra nếu có anh gọi bố mẹ ra đón về", T tin tưởng đưa

cho H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh. H cầm điện thoại mở ra giả vờ kiểm tra và nói "Không có số, giờ anh đưa về nhà rồi anh trả" thì 3 cháu nhỏ đồng ý lên 2 xe đạp đi trước, H cầm chiếc điện thoại và điều khiển xe chở Gi đi được khoảng 500m, qua cầu Thống Đường, H hỏi Việt A "Còn điện thoại thì đưa anh kiểm tra xem có số điện thoại của bố mẹ không?", Việt A tin tưởng đưa cho H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10A màu đen. H cầm điện thoại từ Việt A rồi đưa luôn cho Gi ngồi sau giả vờ kiểm tra, H nói với Việt A "Không có danh bạ của bố mẹ" và tiếp tục bảo T, Việt A, Kh cứ đi trước để H, Gi đưa về nhà sau đó sẽ trả điện thoại thì các cháu nhỏ đồng ý, tiếp tục đi trước dẫn đường. Hđiều khiển xe mô tô giả vờ đi theo sau khoảng 50m thì đi chậm lại, quay xe về qua cầu Thống Đường về nhà H, còn các cháu nhỏ đi về nhà ngủ.

Khoảng 10 giờ ngày 24/11/2022, sau khi khám nghĩa vụ quân sự tại xã H, H điều khiển xe mô tô BKS 18H1-370.01 chở Gi đi về nhà H ở xóm 3 xã H mang 2 chiếc điện thoại đã chiếm đoạt đến cửa hàng mua bán điện thoại Q do anh Phạm Văn Q, sinh năm 1981, trú tại xóm 2, xã H làm chủ bán chiếc điện thoại Redmi 10A màu đen lấy 1.000.000 đồng. Anh Q tháo sim đưa lại cho H, số tiền 1.000.000 đồng Gi cầm. Do điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh có cài mật khẩu nên H, Gi đưa đến cửa hàng điện thoại Tr ở xóm 3, xã H do anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978, trú tại xóm 2, xã H, huyện H làm chủ để mở mật khẩu chiếc điện thoại. Gi lấy số tiền vừa bán chiếc điện thoại Redmi 10A ở trên trả tiền cho anh C 100.000 đồng và đổ xăng xe 50.000 đồng. Sau đó, H và Gi tiếp tục đi đến cửa hàng điện thoại D ở xóm 5 xã H do anh Lê Văn D, sinh năm 1977, trú tại xóm 5, xã H, huyện H làm chủ để bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh lấy 1.650.000 đồng. Anh D tháo sim điện thoại và đưa tiền cho H, H đưa Gi cầm tiền. Trên đường về Gi chia cho H số tiền 1.500.000đồng. Sau đó H đi Hà Nội, còn Gi đi Hà Nam. Khoảng 18 giờ ngày 25/11/2022 do H cần tiền sửa xe nên Gi chuyển tiền qua internet banking số tiền 1.000.000 đồng cho H.

Ngày 26/11/2022, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, Trần Vũ H, Vũ Văn Gi đến Công an huyện H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Trần Vũ H tự nguyện giao nộp số tiền 670.000đồng còn lại.

Ngày 26/11/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H triệu tập Trần Việt A, Trần Minh Kh, Nguyễn Văn T làm việc và tiến hành tạm giữ toàn bộ số kim loại màu vàng do Việt A, T lấy trộm tại nhà chị H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu xanh. Đồng thời, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H làm việc với anh Phạm Văn Q, anh Lê Văn D, tiến hành thu giữ 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10A màu đen và Redmi 9C màu xanh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71 ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh tại thời điểm định giá giá trên thị trường là 2.300.000

đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10A màu đen tại thời điểm định giá giá trên thị trường là 2.400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu xanh, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá giá trên thị trường là 1.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị can Trần Vũ H đã tác động gia đình khắc phục thêm số tiền 1.980.000 đồng cùng với số tiền 670.000 đồng (bị can đã giao nộp khi đến Công an huyện đầu thú), tổng cộng 2.650.000 đồng để trả cho anh Phạm Văn Q số tiền 1.000.000 đồng và trả cho anh Lê Văn D số tiền 1.650.000 đồng. Sau khi nhận số tiền trên anh Q và anh D không đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Đối với Trần Việt A, Nguyễn Văn T, Trần Minh Kh đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Trần Thị H vào ngày 23/11/2022 theo kết luận giám định số 8343/KL-KTHS ngày 14/12/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: toàn bộ số thỏi kim loại màu vàng và số nhẫn bằng kim loại màu đều là vàng (Au) gồm 33 chỉ vàng 9999, hàm lượng Au trung bình: 99.94% đến 99.95%; Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 03/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 33 chỉ vàng 9999 tại thời điểm định giá, giá trên thị trường là 173.580.000 đồng, 01 con lợn bằng thạch cao màu đỏ, kích thước (15x25x15)cm, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá giá trên thị trường là 30.000 đồng và 01 hộp đựng kính mắt bằng nhựa màu đen, kích thước (15x6x5)cm đã qua sử dụng tại thời điểm định giá giá trên thị trường là 20.000 đồng. 01 con lợn tiết kiệm bằng thạch cao bên trong có số tiền 8.250.000 đồng. Tổng số tài sản Trần Việt A, Nguyễn Văn T và Trần Minh Kh trộm cắp của gia đình chị H là 181.880.000đồng. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi trên, Trần Việt A 12 tuổi 10 tháng 21 ngày, Trần Minh Kh 10 tuổi 09 tháng 06 ngày, Nguyễn Văn T 11 tuổi 06 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật. Gia đình cháu T, Kh và Việt A đã khắc phục, hoàn trả số tiền trong con lợn tiết kiệm cho chị H; Cơ quan điều tra đã trả toàn bộ 33 chỉ vàng 9999 và hộp đựng kính mắt cho chị Trần Thị H là phù hợp pháp luật. Sau khi nhận lại toàn bộ tài sản chị H không có đề nghị gì.

Cáo trạng số 13/CT-VKSHH ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định truy tố Trần Vũ H và Vũ Văn Gi về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hình vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Vũ H và Vũ Văn Gi về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Vũ H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; (bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-11-2022 đến ngày 12-01-2023); xử phạt bị

cáo Vũ Văn Gi từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; (bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-11-2022 đến ngày 12-01-2023)**.** Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Giao bị cáo Trần Vũ H và Vũ Văn Gi cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn Gi trình bày: Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Vũ Văn Gi về tội ”Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội do sự suy nghĩ của bị cáo giản đơn, không có sự bàn bạc từ trước. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật hình sự; cho bị cáo Vũ Văn Gi được hưởng án treo với mức thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo Gi không bổ sung gì đối với quan điểm bào chữa của bà Trần Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T và Trần Việt A: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt đối với các bị cáo mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Về trách nhiệm dân sự các bị cáo đã tác động gia đình khắc phục cho bị hại nên không đặt ra giải quyết.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Trần Minh Kh: Trần Minh Kh đã có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Trần Thị H, tuy nhiên khi thực hiện hành vi cháu Kh mới 10 tuổi 9 tháng 06 ngày chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Tài sản mà các cháu trộm cắp gia đình đã khắc phục trả lại cho chị H, chị H không có đề nghị gì. Gia đình cháu Kh cam kết sẽ dạy dỗ, quản lý tránh việc vi phạm pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo H và bị cáo Gi đều ăn năn, hối cải về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Vũ H và Vũ Văn Gi tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người ra đầu thú, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/11/2022, tại khu vực xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, Trần Vũ H và Vũ Văn Gi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh trị giá 2.300.000 đồng của cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/11/2011 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10A màu đen trị giá 2.400.000 đồng của cháu Trần Việt A, sinh ngày 02/01/2010. Như vậy, tổng trị giá tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 4.700.000đồng. Sau đó H và Gi mang 02 chiếc điện thoại đi bán để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Trần Vũ H và Vũ Văn Gi đã lợi dụng đêm vắng dùng thủ đoạn gian dối tạo niềm tin, để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của cháu T và cháu Việt A. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cháu T và cháu Việt A là người quản lý tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là lỗi cố ý. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc từ trước mà do bột phát; Trần Vũ H là người rủ rê Gi và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò số 1; Vũ Văn Gi là người giúp sức, chưa được hưởng lợi gì từ việc chiếm đoạt tài sản nên giữ vai trò số 2.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo đã thực hiện hành chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại

di động của cháu Nguyễn Văn T và cháu Trần Việt A khi Việt A mới 12 tuổi 10 tháng 21 ngày, T mới 11 tuổi 06 ngày nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H và Gi đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện H đầu thú, bị cáo H có bố mẹ đẻ mắc bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận chính quyền địa phương; bị cáo Gi gia đình hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Hvà Gi được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo. Do đó, thấy cần cho bị cáo H và Gi được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân các bị cáo là người chưa có vợ con, còn sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Vũ H đã tác động gia đình khắc phục thêm số tiền 1.980.000 đồng cùng với số tiền 670.000đồng (bị cáo đã giao nộp khi đến Công an huyện đầu thú), tổng cộng 2.650.000 đồng để trả cho anh Phạm Văn Q số tiền 1.000.000 đồng và trả cho anh Lê Văn D số tiền 1.650.000 đồng. Sau khi nhận số tiền trên anh Q và anh D không đề nghị gì thêm về phần dân sự do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với ba chiếc điện thoại đã thu giữ, gồm: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10A màu đen, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh, và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu xanh mà Trần Việt A, Nguyễn Văn T, Trần Minh Kh sử dụng tiền trộm cắp đi mua mà có nhưng quá trình điều tra gia đình các cháu đã bồi thường cho chị Trần Thị H. Do vậy, ba chiếc điện thoại trên cần trả lại cho đại diện gia đình cháu Việt A, Kh, T là phù hợp pháp luật.

- Đối với 02 chiếc sim trong 02 chiếc điện thoại mà các bị cáo chiếm đoạt của các cháu nhỏ, do Hưởng đã ném xuống sông cách cửa hàng điện thoại của anh Lê Văn D khoảng 100 mét về hướng Ủy ban nhân dân xã H. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

- Đối với anh Nguyễn Văn H đã bán 3 chiếc điện thoại cho Trần Việt A, Nguyễn Văn T, Trần Minh Kh nhưng không biết nguồn gốc số tiền do các cháu nhỏ trộm cắp mà có; Anh Phạm Văn Q, Lê Văn D mua 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10A màu đen và Redmi 9C màu xanh nhưng không biết tài sản do vi phạm pháp luật mà có; Ngày 24/11/2022 anh Nguyễn Văn C nhận mở mật khẩu chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh nhưng không biết chiếc điện thoại trên là do bị cáo lừa đảo mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý bằng pháp luật là phù hợp.

- Chiếc xe mô tô BKS 18H1-370.01 là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn H, sinh năm 1979, trú tại xóm 3, xã H, huyện H (là bố đẻ bị cáo H). Ông H không biết bị cáo lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó ông H bán chiếc xe trên cho một người không quen biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H không có căn cứ xác minh, thu giữ xe.

- Đối với Trần Việt A, Nguyễn Văn T, Trần Minh Kh đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng trị giá 181.880.000 đồng của gia đình chị Trần Thị H vào ngày 23/11/2022, tại thời điểm thực hiện hành vi trên, Trần Việt A 12 tuổi 10 tháng 21 ngày, Trần Minh Kh 10 tuổi 09 tháng 06 ngày, Nguyễn Văn T 11 tuổi 06 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Vũ H và bị cáo Vũ Văn Gi phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Xử phạt bị cáo Trần Vũ H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; (bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-11-2022 đến ngày 12-01-2023).

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Gi 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; (bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-11-2022 đến ngày 12-01-2023).

Giao bị cáo Trần Vũ Hvà Vũ Văn Gi cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Bảo Lĩnh" đối với bị cáo Trần Vũ H theo Quyết định về việc bảo lĩnh số 20/BL-TA, ngày 13 tháng 02 năm 2023 và đối với bị cáo Vũ Văn Gi theo Quyết định về việc bảo lĩnh số 21/BL-TA, ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Trần Việt A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10A màu đen, Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh, Trần Minh Kh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu xanh.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-02-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Vũ Hvà bị cáo Vũ Văn Gi mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- UBND xã H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Thi hành án HS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

Phạm Thúy Nga